

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST  
Ngày: 22/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Hăng;
2. Bà Dương Thị Thúy Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Hồ Vương L, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N, sinh năm: 1967 và bà Đinh Thị O, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện A.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giữ - Công an huyện A.

*Bị hại:* Trần Thanh N, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

*Người làm chứng:*

1. Trần Văn T
2. Lê Văn U

(Tại phiên tòa hôm nay tất cả vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm phục vụ cơn nghiện ma túy của bản thân và tiêu xài cá nhân nên khoảng 06 giờ ngày 18/3/2022, Hồ Vương L đi bộ theo đường bê tông hướng từ ấp T đến ấp L, xã V, huyện A để tìm tài sản lấy trộm.

Đến khu vực dưới dốc cầu C, L thấy chiếc xe mô tô biển số 67K9 – 3417 của anh Trần Thanh N đang dựng có sẵn chìa khóa không người trông giữ, L đến lấy trộm, điều khiển xe chạy được khoảng 20m thì bị ông Trần Văn T và Lê Văn U phát hiện truy hô cùng với anh N truy đuổi và bắt giữ giao cho Công an xã V xử lý theo quy định.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47/KL-HĐĐG.TTHS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A xác định: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 67K9 – 3417, trị giá 2.430.000 đồng.

Ngày 28/5/2022, Hồ Vương L bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: Không

Lời khai của người bị hại và người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 36/VKS-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 truy tố bị cáo Hồ Vương L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng vừa nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hồ Vương L về tội “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 1 theo Điều 173, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Không.

Bị cáo không ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì về phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về hòa nhập cộng đồng, tiếp tục lao động có thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai các bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên đã có hành vi trộm tài sản là một chiếc mô tô nhãn hiệu Sufat, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 67K9 – 3417, trị giá 2.430.000 đồng của anh Trần Thanh N như cáo trạng vừa nêu.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân; hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam, lười lao động và nhằm thỏa mãn cơn nghiện ma túy mà xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về hình phạt: Hành vi do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân nên việc đưa bị cáo ra xét xử hôm nay là thật sự cần thiết và có mức án tương xứng nhằm răn đe bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát viên truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng tính chất của vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, tài sản bị lấy trộm đã được thu hồi, bị hại không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Vương L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Vương L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Vương L 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (31/5/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Vương L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2022), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện A(02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thảo Ngân**